

Bản án số:45/2022/DS-ST
Ngày 14/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Đức H, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 4, khu phố Khánh H, phường Tân Phước K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đình A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Hai C, xã Phú N, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/6/2021), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khâm K, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: số 22 đường số 2, khu dân cư Đ, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, địa chỉ liên hệ: Số 68 đường GL, khu phố N, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng T; địa chỉ: 363 đường Lê Hồng P, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Khâm K, sinh năm 1980; địa chỉ: số 29/12 khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ngân hàng TMCP T; địa chỉ: 190 Đặng Văn Bi, khu phố 1, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Hòa B, xã Duy, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/4/2022 và ngày 14/6/2022), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thanh Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp 4, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Lê Đình A trình bày: Vào năm 2020, do có nhu cầu mua xe ô tô để phục vụ cho việc đi lại nên ông H đã được người môi giới giới thiệu gặp vợ chồng ông K, bà N vì ông, bà đang có nhu cầu bán một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota đã qua sử dụng.

Sau khi xem xe, thỏa thuận về giá cả, ngày 25/11/2020 ông H và vợ chồng ông K, bà N ký hợp đồng mua bán xe đối với xe ô tô nhãn hiệu toyota, loại xe: foruner Gun 156L; màu đen; số máy 1GD0676241, số khung: RL4HA3FS0K1170139, biển số: 61A-69687 với giá 800.000.000 đồng. Ông H đặt cọc trước cho vợ chồng ông K, bà N số tiền: 700.000.000 đồng. Số tiền còn lại ông H sẽ thanh toán vào ngày 25/05/2021 sau khi vợ chồng ông K, bà N thực hiện hoàn tất thủ tục sang tên xe cho ông H.

Để thực hiện hợp đồng mua bán này, ngay sau khi ký hợp đồng ông H đã thanh toán cho vợ chồng ông K, bà N số tiền là: 700.000.000 đồng và chờ ông K, bà N thực hiện thủ tục sang tên xe cho ông H. Tuy nhiên, đến ngày 25/05/2021, ông H liên hệ với ông K, bà N về việc sang tên xe thì ông K, bà N trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận.

Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án Tuyên hủy “Hợp đồng mua bán xe” được lập ngày 25/11/2020 giữa ông Bùi Đức H và ông Nguyễn Khâm K, bà Nguyễn Thị N và buộc ông Nguyễn Khâm K và bà Nguyễn Thị N phải trả lại cho ông H số tiền cọc đã nhận là: 700.000.000 đồng và bồi thường cho ông H một khoản tiền là 349.300.000 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Khâm K và bà Nguyễn Thị N phải trả cho ông Bùi Đức H là: 1.049.300.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị N có yêu cầu giải quyết vắng mặt, lời khai trong quá trình tố tụng bà N trình bày: Bà N thừa nhận vợ chồng ông, bà có ký hợp đồng mua bán

xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe: Fortuner Gun 156L; số máy 1GD0676241, số khung RL 4HA3FS0K1170139 biển kiểm soát: 61A- 69687 với ông Bùi Đức H hợp đồng được lập ngày 25/11/2020. Tuy nhiên, ông bà không phải là chủ của chiếc xe trên mà Chủ xe là Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng T và hiện nay xe cũng đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP T – TP Banhk Chi nhánh Thủ Đức. Hợp đồng mua bán xe nêu trên chỉ là hợp đồng giả cách cho hợp đồng vay giữa ông bà và ông Hùng, thực tế vợ chồng bà có vay của ông Bùi Đức H số tiền là 700.000.000 đồng, giữa hai bên không có lập hợp đồng vay mà lập hợp đồng mua bán xe nêu trên để làm tin.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng, ông bà trả lại số tiền 700.000.000 đồng và bồi thường thêm số tiền 349.300.000 đồng thì bà đồng ý coi như số tiền trên là tiền lãi mà vợ chồng ông bà trả cho ông Hùng, tổng cộng là 1.049.300.000 đồng và hủy “Hợp đồng mua bán xe” được lập ngày 25/11/2020 giữa ông Bùi Đức H và ông Nguyễn Khâm K, bà Nguyễn Thị N.

Bị đơn ông Nguyễn Khâm K có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại bản tự khai ngày 10/3/2022 ông K trình bày: Ngày 25/11/2020 vợ chồng ông bà có ký hợp đồng mua bán xe với ông Bùi Đức H. Nhưng thực tế thì vợ chồng ông vay tiền của ông H và trả lãi hàng tháng, do kinh tế gia đình gặp khó khăn chưa trả lại được tiền cho ông H nên đã ký hợp đồng mua bán xe với ông H để làm tin. Hợp đồng trên chỉ là hợp đồng giả cách vì tại thời điểm hai bên ký hợp đồng thì cả ông H và vợ chồng ông đều biết xe ô tô đang được thế chấp tại Ngân hàng nên không thể mua, bán. Do hiện nay ông đang đi làm công trình tại xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nên xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về việc Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP T người đại diện hợp pháp chị Trương Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, lời khai trong quá trình tố tụng chị Hà trình bày: Vào ngày 18/11/2019 Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Thủ Đức và Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng T ký hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô với số tiền vay là 1.039.200.000 đồng; và tài sản thế chấp là Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe: Fortuner Gun 156L; số máy 1GD0676241, số khung RL 4HA3FS0K1170139 biển kiểm soát: 61A- 69687. Đến ngày 21/10/2021 thì tài sản trên được đảm bảo cho nghĩa vụ theo hợp đồng hạn mức tín dụng số: 398/2021/HDTD/TDC/01 ngày 21/10/2021 giá trị hợp đồng tín dụng hạn mức là 21.000.000.000 đồng. Số tiền giải ngân tối đa cho tài sản bảo đảm xe ô tô trên là 600.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện nay công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng T còn nợ Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Thủ Đức số tiền là 519.000.000 đồng và xe ô tô biển kiểm soát 61A- 69687 vẫn đang đảm bảo cho khoản vay nêu trên của công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng T. Thủ tục cho vay và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và công ty T là hoàn toàn hợp pháp. Ông K, bà N ký hợp đồng mua bán xe cho bên thứ 3 là ông Bùi Đức H phía Ngân hàng không biết, Ngân hàng cũng không được nguyên đơn hay bị đơn thông báo về vấn đề này nên đối với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức H Ngân hàng không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng T người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Khâm K có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại bản tự khai ngày 10/3/2022 ông Nguyễn Khâm K khai thống nhất với lời khai với tư cách là bị đơn.

- Người làm chứng bà Trần Thanh Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2022 bà Đ trình bày: Bà là bạn của ông Bùi Đức H và cũng có biết ông Nguyễn Khâm K và bà Nguyễn Thị N. Vào ngày 25/11/2020 thì bà có đi cùng ông Bùi Đức H đến nhà ông Nguyễn Khâm K, bà Nguyễn Thị N tại Trung tâm hành chính thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, tại đây bà có chứng kiến việc ông Bùi Đức H giao cho vợ chồng ông Nguyễn Khâm K và bà Nguyễn Thị N số tiền 700.000.000 đồng và hai bên có lập hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe: Fortuner Gun 156L; số máy 1GD0676241, số khung RL 4HA3FS0K1170139 biển kiểm soát:61A- 69687. Do đi cùng với ông Hùng, ông H nhờ làm chứng nên bà đã ký vào phần người làm chứng trên hợp đồng mua bán ngày 25/11/2020. Còn các nội dung khác như trước đó ông K, bà N có vay nợ ông H hay không bà không biết và cam đoan lời khai của mình là đúng sự thật.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được bị đơn thừa nhận và chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Đại diện nguyên đơn ông Lê Đình A, bị đơn ông Nguyễn Khâm K, bà Nguyễn Thị N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng T; Ngân hàng TMCP T và người làm chứng bà Trần Thanh Đ vắng mặt và đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, và lời trình bày của các đương sự, có cơ sở xác định vào ngày 25/11/2020 ông Bùi Đức H và ông Nguyễn Khâm K, bà Nguyễn Thị N có ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe: Fortuner Gun 156L; số máy 1GD0676241, số khung RL 4HA3FS0K1170139 biển kiểm soát:61A- 69687. Thời điểm hai bên ký hợp đồng mua bán thì cả bên mua và bên bán đều biết xe ô tô trên đang được thế chấp tại Ngân hàng T - Chi nhánh Thủ Đức để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng T. Ngoài ra, ông Nguyễn Khâm K, bà Nguyễn Thị N cũng không phải là chủ xe ô tô trên, nên ông K và bà N không thể thực hiện được toàn bộ nghĩa vụ của mình đối

với bên mua, do hợp đồng không có khả năng thực hiện nên nguyên đơn và bị đơn thống nhất hủy bỏ hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng: Bị đơn bà Nguyễn Thị N thống nhất hủy bỏ hợp đồng mua bán xe ngày 25/11/2020 với ông Bùi Đức H, đồng ý trả lại số tiền đã nhận là 700.000.000 đồng và bồi thường thêm cho ông H một khoản tiền là: 349.300.000 đồng, tổng số tiền phải trả cho ông H là 1.049.300.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được bị đơn chấp nhận, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ông Nguyễn Khâm K với tư cách là bị đơn và tư cách là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng T lời khai thống nhất với nhau, ông K thừa nhận có ký hợp đồng mua bán xe ngày 25/11/2020 với ông Bùi Đức H, nhưng ông cho rằng hợp đồng mua bán trên là giả cách cho hợp đồng vay nhưng không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình và ông cũng không thể hiện ý chí cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, trên hợp đồng mua bán xe ngày 25/11/2020 có thể hiện nội dung “*chúng tôi đã nhận đủ số tiền 700.000.000 đ*” có chữ ký và dấu vân tay của bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Khâm K. Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình thì hợp đồng trên phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, vì vậy nghĩa vụ bồi thường vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm.

[4] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 425, 427, và 430 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đức H đối với bị đơn ông Nguyễn Khâm K, bà Nguyễn Thị N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

- Hủy “Hợp đồng mua bán xe” ngày 25/11/2020 giữa bên bán ông Nguyễn Khâm K, bà Nguyễn Thị N và bên mua ông Bùi Đức H.

- Buộc ông Nguyễn Khâm K và bà Nguyễn Thị N trả lại cho ông Bùi Đức H số tiền: 1.049.300.000 (một tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm nghìn) đồng. (Trong đó 700.000.000 đồng là tiền đã nhận và 349.300.000 tiền bồi thường).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khâm K và bà Nguyễn Thị N phải chịu 43.779.000 đồng (trong đó 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch và 43.479.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch). Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An trả lại cho ông Bùi Đức H số tiền 16.300.000 đồng tiền Tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003026 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

